

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌC KỲ**

Số: 06^B/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Kỳ, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC KỲ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND xã ngày 10 tháng 01 năm 2022 của HĐND xã khóa XXV, kỳ họp thứ 2 về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách xã năm 2021;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021 (theo các biểu đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND & HĐND xã; Công chức Tài chính-kế toán; các ban ngành, đoàn thể xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thoảng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌC KỲ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ^A11/TB-UBND

Ngọc Kỳ, ngày 18 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND xã ngày 10 tháng 01 năm 2022 của HĐND xã khóa XXV, kỳ họp thứ 2 về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách xã năm 2021;

UBND xã Ngọc Kỳ thông báo niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021, cụ thể như sau:

- 1- Cân đối dự toán ngân sách xã năm 2021 (Chi tiết theo biểu số 113/CK TC-NSNN)
- 2- Ước thực hiện thu ngân sách xã năm 2021 (Chi tiết theo biểu số 114/CK TC-NSNN)
- 3- Ước thực hiện chi ngân sách xã năm 2021 (Chi tiết theo biểu số 115/CK TC-NSNN)

Thời gian công khai 30 ngày từ ngày 18/01/2022 đến hết ngày 16/02/2022.

Địa điểm công khai: tại trụ sở UBND xã và trên hệ thống đài truyền thanh xã.

Trong thời gian niêm yết công khai, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến thắc mắc, khiếu nại xin gửi bằng văn bản về văn phòng UBND xã để được giải quyết theo quy định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



Nguyễn Xuân Thoảng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông báo số 11^A/TB-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Ngọc Kỳ về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021;

Hôm nay, vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại UBND xã Ngọc Kỳ, thành phần gồm có:

- | | |
|----------------------------|------------------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Xuân Thoảng | - Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông: Lương Đình Khiêm | - Phó Chủ tịch UBND xã |
| 3. Ông: Nguyễn Trung Kiên | - Công chức Văn phòng - Thống kê |
| 4. Bà: Trịnh Thị Lý | - Công chức Tài chính - Kế toán xã |

Thống nhất nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021.

Trong 30 ngày làm việc từ ngày 18/01/2022- 16/02/2022, UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021 tại bảng niêm yết công khai của UBND xã, UBND xã không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021 của các tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Người lập

Nguyễn Trung Kiên

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thoảng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	10.669.096	10.726.290	100,54%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	34.000	96.449	283,67%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	633.920	628.665	99,17%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.916.619	9.916.619	100,00%
	- Thu bổ sung cân đối	3.985.093	3.985.093	100,00%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	5.931.526	5.931.526	100,00%
4	Thu chuyển nguồn	84.557	84.557	100,00%
II	TỔNG SỐ CHI	10.575.176	10.566.122	99,91%
1	Chi đầu tư phát triển	6.237.057	6.237.057	100,00%
2	Chi thường xuyên	4.338.119	4.329.065	99,79%
3	Dự phòng			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

ĐVT: 1000 đồng



STT		DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021				SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2		
	TỔNG THU	10.669.096	10.669.096	10.726.290	10.726.290	100,54%	100,54%		
I	Các khoản thu 100%	34.000	34.000	96.449	96.449	283,67%	283,67%		
1	Thu phí, lệ phí	12.000	12.000	18.895	18.895	157,46%	157,46%		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác	20.000	20.000	33.352	33.352	166,76%	166,76%		
3	Thu phạt, tích thu theo quy định khác			33.002	33.002				
4	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định								
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
7	Thu khác	2.000	2.000	11.200	11.200	560,00%	560,00%		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	633.920	633.920	628.665	628.665	99,17%	99,17%		
1	Các khoản thu phân chia	56.000	56.000	52.149	52.149	93,12%	93,12%		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	19.000	19.000	19.518	19.518	102,73%	102,73%		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	2.000	2.000	1.900	1.900	95,00%	95,00%		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	35.000	35.000	30.731	30.731	87,80%	87,80%		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	19.000	19.000	17.596	17.596	92,61%	92,61%		
	- Thuế thu nhập cá nhân	6.000	6.000	4.465	4.465	74,42%	74,42%		
	- Thuế giá trị gia tăng	13.000	13.000	13.131	13.131	101,01%	101,01%		
3	Thu tiền sử dụng đất	558.920	558.920	558.920	558.920	100,00%	100,00%		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn	84.557	84.557	84.557	84.557	100,00%	100,00%		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước								
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.916.619	9.916.619	9.916.619	9.916.619	100,00%	100,00%		
	- Thu bổ sung cân đối	3.985.093	3.985.093	3.985.093	3.985.093	100,00%	100,00%		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	5.931.526	5.931.526	5.931.526	5.931.526	100,00%	100,00%		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	10.575.176	6.237.057	4.338.119	10.566.122	6.237.057	4.329.065	99,91%	100,00%	99,79%
	Trong đó:									
1	Chi xây dựng trường học và công trình khác	6.737.057	6.237.057	500.000	6.732.503	6.237.057	495.446	99,93%	100,00%	99,09%
2	Chi dân quân tự vệ	344.143		344.143	344.143		344.143	100,00%		100,00%
3	Chi an ninh trật tự	123.082		123.082	123.082		123.082	100,00%		100,00%
4	Chi SN văn hóa, thông tin	13.000		13.000	13.000		13.000	100,00%		100,00%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	44.433		44.433	44.433		44.433	100,00%		100,00%
6	Chi thể dục thể thao	34.000		34.000	10.000		10.000	29%		29%
7	Chi sự nghiệp kinh tế	49.000		49.000	49.000		49.000	100,00%		100,00%
8	Chi QLNN, Dân số, đoàn thể	3.099.501		3.099.501	3.095.001		3.095.001	99,85%		99,85%
9	Chi sự nghiệp xã hội	130.960		130.960	130.960		130.960	100,00%		100,00%
10	Chi khác									
11	Chi dự phòng									
12	Chi chuyển nguồn				24.000		24.000			